

Bản án số: 176/2023/DSPT

Ngày 10 - 5 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bằng

**Các Thẩm phán:** 1. Ông Trương Công Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2023/TLPT-DS, ngày 07/3/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2023. Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐ-PT ngày 26/4/2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Diệu H – Địa chỉ: 827 Hùng V, tổ dân phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ 07 A, Lê Quý Đ, tổ dân phố 04, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

**2. Bị đơn** Ông Trần Minh V và bà Phạm Thị Bé H; Địa chỉ: 46 Trần Hưng Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:* Do quen biết nhau nên khi vợ chồng ông V, bà H hỏi vay tiền để đầu tư làm ăn thì vợ chồng tôi đồng ý cho vay. Ngày 12/4/2019 tôi có cho ông V, bà H vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Đến ngày 04/7/2019, ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H có xác nhận nợ và ký giấy vay của bà Trần Thị Diệu H số tiền gốc 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng không trái quy định của pháp luật, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày vay. Kể từ ngày vay tiền và ngày xác nhận nợ đến năm 2022 ông V, bà H chưa

trả cho tôi khoản tiền nợ gốc cũng như tiền lãi. Tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H trả nợ nhưng ông V, bà H không hợp tác, không trả nợ. Nay Tôi khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải trả cho Tôi số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/7/2019 đến ngày 13/01/2023 là 350.000.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 1.

350.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng*) và buộc ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải trả lãi suất phát sinh từ ngày 14/01/2023 đến khi thanh toán hết số nợ gốc 1.000.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn ông Trần Minh V trình bày:* Ông Trần Minh V quen bà Trần Thị Diệu H hợp tác làm ăn nhiều lần với nhau. Đến tháng 06/2019, ông V có vay của bà H 02 lần tiền là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và viết cho bà H 02 tờ giấy nợ, hẹn trả 30 ngày kể từ ngày vay. Đến ngày 04/7/2019, ông Trần Minh V và bà Phạm Thị Bé H có ký xác nhận vào giấy vay tiền đề ngày 04/7/2019 là do bà H nhờ ký lại giấy nợ. Sau khi ký giấy vay tiền ngày 04/7/2019, ông V xin lại 02 tờ giấy nợ cũ thì bà H không nói gì. Đồng thời, bà H yêu cầu ông V phải trả số tiền vay cũ 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) thì ông V xin gia hạn thời hạn trả nợ cho bà H thêm 30 ngày. Đến ngày 09/8/2019, ông V đã trả được cho bà H số tiền gốc 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh B nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Nay bà Trần Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu ông Vui, bà H trả số tiền gốc 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và lãi phát sinh thì ông V không đồng ý. Ông V chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền gốc 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh từ ngày 09/8/2019 đến nay là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Tổng cộng là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

- Bị đơn bà Phạm Thị Bé H quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. tại phiên toà phúc thẩm bà Phạm Thị Bé H có mặt và trình bày nội dung đồng ý với quan điểm của ông Trần Minh V đã trình bày.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu H.

Buộc ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải liên đới trả cho bà Trần Thị Diệu H số tiền 1.350.000.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng*), trong

đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 350.000.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/01/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Về án phí: Ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải chịu 52.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Trần Thị Diệu H không phải chịu án dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 29.700.000 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Diệu H đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0009136 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm Ngày 19/01/2023, bị đơn ông Trần Minh V kháng bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án và bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thấy rằng vợ chồng ông Trần Minh V và bà Phạm Thị Bé H có vay 1.000.000.000 đồng của bà H nhưng ông đã trả cho bà H được 750.000.000 đồng, nay chỉ còn nợ 250.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc và 250.000.000 đồng tiền lãi kể từ ngày vay đến nay (tổng là 500.000.000 đồng). Tuy nhiên, ông V không có giấy tờ, tài liệu chứng cứ thể hiện cho việc trả khoản tiền 750.000.000 đồng, cho bà H. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh V. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Trần Minh V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng. Buộc ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải liên đới trả cho bà Trần Thị Diệu H số tiền 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 350.000.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn gửi trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí, nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn ông Trần Minh V trình bày tại các bản tự khai, và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm thể hiện, do quá trình quen biết làm ăn với nhau, ông V có vay tiền của bà H để đầu tư làm ăn. Nên vào ngày 04/7/2019 vợ chồng ông Trần Minh Vui, bà Trần Thị Bé Hai có ký nhận giấy vay tiền với bà Trần Thị Diệu H với khoản tiền 1.000.000.000 đồng ( Một tỉ đồng chẵn), thời hạn vay 30 ngày, lãi suất hai bên tự thoả thuận. Ông V cho rằng khoản vay 1.000.000.000 đồng trên của bà H thì ông V đã trả cho bà H được 750.000.000 đồng, và ông không nhớ ngày trả, chỉ nhớ trả cho bà H bằng tiền mặt ở tại ngân hàng Sacombank Chi nhánh B, tỉnh Đắk Lắk, nay ông chỉ còn nợ bà H 250.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn bà H số tiền gốc là 250.000.000 đồng và 250.000.000 đồng tiền lãi kể từ ngày vay đến nay (tổng là 500.000.000 đồng). Tuy nhiên, ông V không có giấy tờ, tài liệu chứng cứ, để chứng minh thể hiện cho việc trả 750.000.000 đồng tiền cho bà H và nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H cũng không thừa nhận việc vợ chồng ông V đã trả số tiền 750.000.000 đồng cho bà. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông V, bà H có yêu cầu Ngân hàng Sacombank chi nhánh B cung cấp dữ liệu thời gian trả tiền cho bị đơn. Nhưng tại văn bản trả lời số 51/2023/VCPGD-BH ngày 04/4/2023 của Ngân hàng Sacombank Chi nhánh B, tỉnh Đắk Lắk, *“thời gian từ ngày 04/9/2019 đến 09/9/2019 ông Trần Minh V không có phát sinh bất kỳ bút toán, hay giao dịch nào liên quan đến ngân hàng như nộp tiền, chuyển tiền, vì vậy Ngân hàng Sacombank Chi nhánh B, tỉnh Đắk Lắk, không thể chiết xuất camera cho bất kỳ ai”*.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông V không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc đã trả tiền cho bà H vào tháng 9 năm 2019 là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải liên đới trả cho bà Trần Thị Diệu H số tiền 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 350.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Minh V cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Minh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DSST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu H – Buộc ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải liên đới trả cho bà Trần Thị Diệu H số tiền 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 350.000.000 đồng.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/01/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Minh Vui, bà Phạm Thị Bé Hai còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự”.*

[3]. Về án phí: Ông Trần Minh V, bà Phạm Thị Bé H phải chịu 52.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Trần Thị Diệu H không phải chịu án dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Diệu H đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0009136 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Minh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Trần Minh V đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số AA/2021/0022151 ngày 09/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- .....;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Bằng**